THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 470/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2011*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của Vùng đồng bằng sông Cửu Long và đảm bảo thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực.

2. Phát huy nội lực, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát triển các ngành công nghiệp tiên tiến nhằm tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển; phát triển nông nghiệp

theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng công nghệ cao tạo ra chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và phân phối; gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới.

3. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ làm nền tảng phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; coi trọng công tác cải cách hành chính, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

4. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường để từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, giảm dần tỷ lệ hộ nghèo; phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, gắn phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

5. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hoàn chỉnh Chiến lược quốc phòng, an ninh với vị trí Đồng Tháp là địa phương nằm trong khu vực biên giới của vùng đồng bằng sông Cửu Long và trong thế hội nhập kinh tế của khu vực Đông Nam Á và quốc tế.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, trong đó chú trọng chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phấn đấu kinh tế của Tỉnh xếp vào hàng khá trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và có vị trí tương xứng là cửa ngõ của Vùng.

- Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; từng bước tạo ra những tiến bộ cơ bản, vững chắc trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; thực hiện đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp, trước hết là những sản phẩm công nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại - dịch vụ, tạo điều kiện cho du lịch phát triển nhanh sau năm 2015; tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kinh tế:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,0%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 12,4%/năm giai đoạn 2016 - 2020; GDP bình quân đầu người đạt trên 1.500 USD vào năm 2015 và trên 2.900 USD vào năm 2020.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2015, cơ cấu các ngành nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ là 37,0% - 30,0% - 33,0%; đến năm 2020 là 28,5% - 36,5% - 35,0%.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 650 triệu USD vào năm 2015 và 1.350 triệu USD vào năm 2020, tăng bình quân 11,7%/năm, trong đó kim ngạch xuất khẩu trực tiếp qua biên giới chiếm khoảng 10%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt từ 9% - 11% GDP/năm và tốc độ tăng thu ngân sách tăng bình quân 12%/năm. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội hàng năm đạt khoảng 29% - 31%/GDP; phấn đấu đến năm 2020 mật độ đường ô tô đạt 1,0 - 1,3 km/km^2.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 1,0%/năm; chỉ số HDI đạt khoảng 0,893 vào năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 2% (theo chuẩn mới); tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 32,8% vào năm 2015 và 38% vào năm 2020.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học phổ thông sau năm 2015; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,5% vào năm 2015 và đạt 69% vào năm 2020; tốc độ đổi mới công nghệ phấn đấu đạt bình quân 17% - 21%/năm.

- Đến năm 2015, phấn đấu đạt 6,0 bác sĩ và 24 giường bệnh/1 vạn dân; năm 2020 đạt 8,0 bác sĩ và 26 giường/1 vạn dân; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 16,6% năm 2015 và 15% năm 2020; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế xã trước năm 2015; hạn chế và giảm đáng kể các bệnh nhiễm vi rút HIV/AIDS và các dịch bệnh khác.

- Phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 98% gia đình văn hóa và trên 80% xã, phường đạt danh hiệu và tiêu chuẩn văn hóa; đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao trong toàn Tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2015, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị chỉ còn dưới 3%, tỷ lệ sử dụng thời gian lao động trong khu vực nông thôn đạt khoảng 90%, hàng năm tạo việc làm cho trên 30.000 lao động; 100% xã, phường được công nhận làm tốt công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công. Đến năm 2020, giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 1%, nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động trong khu vực nông thôn lên khoảng 95%, tạo việc làm hàng năm cho trên 20.000 lao động.

- Bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc tuyến biên giới quốc gia trong mọi tình huống.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Phấn đấu tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95% vào năm 2015 và 97% vào năm 2020; tỷ lệ hộ dân khu vực thành thị sử dụng nước sạch đạt 97% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Đến năm 2015 tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom và xử lý đạt 90% và năm 2020 đạt 95%; rác thải y tế được xử lý năm 2015 đạt 100%.

- Phấn đấu đạt 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường vào năm 2015.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn:

Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; tập trung đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất các sản phẩm có lợi thế, có tính chiến lược như lúa, cá da trơn, hoa cảnh, rau đậu, xoài cát, quýt hồng, thịt lợn, thịt bò; hình thành, phát triển ổn định, bền vững các vùng nuôi trồng chuyên canh nông sản phẩm hàng hóa với quy mô tập trung, từ đó từng bước hệ thống hóa tiêu chuẩn nuôi trồng nhằm bảo đảm an toàn chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6,0%/năm thời kỳ 2011 - 2020; cơ cấu nội bộ ngành nông - lâm - thủy sản đạt 61,6% - 0,9% - 37,5% vào năm 2015 và đến năm 2020 tỷ lệ tương ứng là 56,7% - 1,1% - 42,2%, trong đó:

- Nông nghiệp: đảm bảo ổn định diện tích canh tác lúa khoảng 195.000 ha, hình thành các vùng sản xuất lúa quy mô tập trung; phát triển các hệ thống canh tác rau màu, cây công nghiệp trên khu vực cù lao và ven sông Tiền, sông Hậu; phát triển kinh tế vườn quy mô khoảng 28.600 ha canh tác, tập trung với các sản phẩm thế mạnh của Tỉnh, khai thác tiềm năng kinh tế vườn; từng bước tiếp cận và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn một số loại sản phẩm nông nghiệp; đổi mới phương thức sản xuất làng nghề kết hợp với kỹ thuật canh tác theo hướng công nghệ cao đối với sản xuất hoa kiểng tại Sa Đéc, tiến tới hình thành các khu nông nghiệp kỹ thuật cao tại thị xã Sa Đéc (chuyên hoa cảnh) và thành phố Cao Lãnh (chuyên giống cây trồng, vật nuôi).

Phát triển đàn heo cả về số lượng và chất lượng, đẩy mạnh chăn nuôi trang trại, nuôi tập trung; hình thành vùng chăn nuôi và trung chuyển bò thịt tập trung; phát

triển ổn định số lượng gia cầm theo hướng kiêm dụng, chú trọng phát triển nuôi công nghiệp kết hợp vệ sinh phòng dịch nghiêm ngặt.

- Thủy sản: chú trọng phát triển các loại hình nuôi thâm canh, bán thâm canh trên khu vực bãi bồi, nuôi đăng quầng; mở rộng diện tích nuôi ao hầm, nuôi tôm trên ruộng lúa vào mùa lũ và ổn định nuôi bè; phát triển bền vững trên cơ sở tiêu chuẩn hóa, đa dạng hóa phương thức nuôi, cải thiện chất lượng sản phẩm; ổn định quy mô đánh bắt thủy sản nội địa nhằm khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản sông rạch, đồng lũ.

- Lâm nghiệp: phát triển 3 loại rừng tập trung trên cơ sở phủ kín quỹ đất lâm nghiệp hiện có. Trong đó, đất khu bảo tồn thiên nhiên 7.106 ha thuộc Vườn Quốc gia Tràm Chim; đất rừng phòng hộ đầu nguồn biên giới và phòng hộ môi trường, bảo vệ bờ kênh, đê bao, cụm tuyến dân cư, diện tích 1.335 ha; đất rừng sản xuất với 2 loài cây chính tràm và bạch đàn, diện tích 7.526 ha. Tăng cường trồng cây phân tán chắn sóng, gió, sạt lở đất, kết hợp nhu cầu quốc phòng, hàng năm trồng mới 4 - 5 triệu cây phân tán các loại.

- Phát triển nông thôn: đẩy mạnh phát triển, xây dựng nông thôn với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2015 có khoảng 30 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, các xã còn lại đạt ít nhất 50% tiêu chí nông thôn mới và đến năm 2020 có khoảng 60 xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

2. Về công nghiệp, xây dựng:

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 19,5%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 15,2%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Chú trọng thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao; phát triển các ngành, lĩnh vực mà địa phương có lợi thế.

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản sau thu hoạch; sản xuất hàng tư liệu phục vụ sản xuất nông ngư nghiệp và hàng tiêu dùng, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống và các sản phẩm khác mà địa phương có lợi thế.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu: gạo xay xát và lau bóng, bánh phồng tôm, trái cây sơ chế, rau quả đóng hộp, thủy sản đông lạnh, thức ăn cho gia súc, thủy sản, hàng may mặc, giày xuất khẩu, sản phẩm cơ khí, máy móc các loại, sản phẩm điện tử...

Tập trung phát triển nhanh, hiệu quả các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt. Định hướng đến năm 2020, toàn Tỉnh có khoảng 07 khu công nghiệp tập

trung và 32 cụm, tuyến công nghiệp được xây dựng với tổng diện tích đất quy hoạch trên 4.626 ha.

- Ngành xây dựng: chú trọng nâng cao năng lực xây dựng đáp ứng nhu cầu phát triển, tăng dần về quy mô và chất lượng xây dựng; tập trung vào các công trình trọng điểm trên địa bàn, tiếp tục chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh hiện đại phù hợp với sự phát triển theo từng thời kỳ.

3. Về thương mại và dịch vụ:

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 15,0%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 14,1%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Phát triển kinh tế thương mại, dịch vụ, gắn liền với việc mở rộng giao thương với các tỉnh, thành trong và ngoài nước mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng kinh tế biên giới đất liền.

- Sắp xếp lại mạng lưới bán lẻ, ưu tiên phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại, tiện ích; tiếp tục quy hoạch và xây dựng các trung tâm thương mại cấp tiểu vùng (Sa Đéc, Hồng Ngự, Lấp Vò, Mỹ An, Mỹ Thọ…), các chợ đầu mối lúa gạo, trái cây, hoa cảnh và cá, lợn, bò; khuyến khích đầu tư xây dựng cửa hàng tự chọn, các cửa hàng liên kế tại trung tâm các chợ huyện thị xã, siêu thị, trung tâm bán sỉ, cửa hàng chuyên doanh hàng cao cấp; phát triển hệ thống chợ dân sinh, đặc biệt là tại khu vực nông thôn phù hợp với quy hoạch.

- Phát triển du lịch theo hướng du lịch sinh thái, du khảo văn hóa; hình thành các cụm du lịch như cửa khẩu biên giới, thành phố Cao Lãnh, thị xã Sa Đéc; các khu du lịch như khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, khu du lịch Xẻo Quít, khu di tích Gò Tháp, Vườn quốc gia Tràm Chim; tăng cường liên kết với các tỉnh, thành trong và ngoài nước tạo các tuyến du lịch liên tỉnh, các tuyến du lịch với các nước.

- Phát triển đa dạng và đồng bộ các loại hình dịch vụ nhất là các loại hình dịch vụ có tác dụng trực tiếp trong việc thúc đẩy các ngành sản xuất kinh doanh phát triển như vận tải, viễn thông và công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học công nghệ, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, các dịch vụ đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao...

4. Về phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Giao thông: gắn kết với mạng lưới giao thông của vùng đồng bằng sông Cửu Long và với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Phát triển trục dọc giao thông Tây Bắc - Đông Nam: kết nối vùng Tứ giác Long Xuyên, vùng kinh tế biên giới với quốc lộ 1A (bao gồm các tuyến quốc lộ 30,

54, 80); phối hợp với Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu việc nâng cấp đường tỉnh ĐT.848 thành quốc lộ 80B và mở mới quốc lộ 30B.

- Phát triển hệ trục ngang Đông Bắc - Tây Nam, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu việc nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT.846 lên quốc lộ; phấn đấu hoàn thành việc xây dựng các tuyến N1, N2, cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống.

- Hệ thống đường tỉnh: chủ động xem xét việc nâng cấp một số tuyến đường tỉnh, các tuyến đường cấp huyện và liên xã; phát triển đồng bộ các tuyến đường đô thị.

- Giao thông thủy: nạo vét, mở rộng đáy luồng theo chuẩn tắc luồng tàu phù hợp đối với các luồng tuyến chính của vùng đồng bằng sông Cửu Long đi qua địa bàn Tỉnh (tuyến sông Tiền, sông Hậu) đảm bảo cho tàu trọng tải trên 5.000 DWT lưu thông, các tuyến còn lại cho tàu, sà lan từ 200 - 600 DWT lưu thông; nạo vét luồng chạy tàu theo chuẩn tắc các tuyến nội tỉnh chính, đảm bảo cho tàu tự hành, sà lan, tàu kéo trọng tải từ 100 - 600 DWT lưu thông.

- Từng bước đầu tư nâng cấp các cảng trên địa bàn Tỉnh đảm bảo tiếp nhận tàu có tải trọng 3.000 - 10.000 DWT; định hình hóa các bến thủy nội địa về quy mô đảm bảo khả năng hàng tác nghiệp thông qua 100 - 150 - 200 ngàn tấn/năm; nâng cấp cảng hành khách, bến tàu, bến đò ngang sông đúng cấp kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả kinh tế và an toàn.

b) Thủy lợi:

Nghiên cứu đầu tư các kênh trục dẫn nước, thoát lũ vùng Đồng Tháp Mười; các kè, bờ bao bảo vệ thành phố, thị xã, thị trấn; hệ thống kiểm soát lũ vườn cây ăn quả gắn với hệ thống kiểm soát lũ của Tỉnh và vùng đồng bằng sông Cửu Long; nâng cấp, sửa chữa, cải tạo hệ thống nội đồng, phấn đấu đến 2020 có trên 90% diện tích canh tác được tưới bằng bơm điện.

c) Cấp điện, cấp, thoát nước và xử lý nước thải:

- Xây dựng các công trình điện theo quy hoạch, đảm bảo nhu cầu công suất 422 MW vào năm 2015 và 722 MW vào năm 2020, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của dân cư.

- Từng bước đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các đô thị, khu dân cư nông thôn, đảm bảo theo yêu cầu nước cho sinh hoạt của nhân dân. Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, đặc biệt là tại khu đô thị, khu cụm công nghiệp.

d) Thông tin truyền thông:

Phát triển mạng thông tin truyền thông hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống xã hội, chú trọng vùng nông thôn, biên giới; phấn đấu đến năm 2015 mật độ thuê bao internet/100 dân đạt 55; năm 2020 đạt 65 thuê bao.

5. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

a) Giáo dục và đào tạo:

- Phát triển giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để mọi người dân được đi học và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, hoàn thành việc kiên cố hóa trường, lớp học trên địa bàn Tỉnh trước năm 2015; đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đến năm 2015 tỷ lệ trường đạt chuẩn ở mầm non 15%, tiểu học 25%, trung học cơ sở 30%, trung học phổ thông 50%; năm 2020 đạt chuẩn theo thứ tự trên là: 30%, 60%, 50% và 80%.

- Đến năm 2015, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục trung học tại thành phố Cao Lãnh, thị xã Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự và các thị trấn; toàn Tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học phổ thông sau năm 2015.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo theo nhu cầu của xã hội; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, củng cố mạng lưới các trường dạy nghề.

- Từng bước đầu tư xây dựng Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Trung cấp nghiệp vụ Giao thông phù hợp với nguồn lực và nhu cầu về nguồn lao động; tiếp tục đầu tư trường trung cấp nghề theo nhu cầu thực tế của các huyện; có cơ chế hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề tư nhân phát triển phù hợp theo quy hoạch chung của Tỉnh.

b) Khoa học - công nghệ và môi trường:

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa và hỗ trợ xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ; tiến hành tiêu chuẩn hóa các mặt hàng sản xuất chủ lực trên địa bàn tỉnh, bước đầu xây dựng thủ tục chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản đặc thù có thế mạnh của Tỉnh (lúa, cá tra, tôm càng xanh, xoài Cao Lãnh, quýt hồng Lai Vung, hoa cảnh).

- Phấn đấu tốc độ đổi mới công nghệ toàn xã hội đạt 17% - 21%/năm. Đến năm 2020, các đơn vị sự nghiệp chuyên khoa học và công nghệ chuyển sang hình thức

doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy mô trung bình trong khu vực dân doanh.

- Nâng cao nhận thức và gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, các chủ cơ sở sản xuất, cá nhân và cộng đồng về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý môi trường, xử lý ô nhiễm, phòng chống sự cố môi trường tại khu vực đô thị, các khu cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, làng nghề, vùng nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ gia súc - gia cầm, các cụm, tuyến dân cư tập trung. Khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học; lồng ghép các nguyên tắc bảo vệ môi trường trong quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị.

c) Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thời kỳ 2011 - 2020 duy trì ở mức 1,0%/năm, dân số trung bình có khoảng 1,76 triệu người vào năm 2015 và khoảng 1,85 triệu người vào năm 2020.

- Phấn đấu để mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở.

- Nghiên cứu đầu tư, xây dựng bệnh viện đa khoa Đồng Tháp và nâng cấp các bệnh viện đa khoa khu vực phù hợp với nguồn lực trong từng thời kỳ; hoàn thành dự án nâng cấp các bệnh viện đa khoa tuyến huyện; đầu tư xây dựng các bệnh viện chuyên khoa (Sản Nhi, Phổi, Lây nhiễm, Tâm thần) phù hợp với quy hoạch. Đầu tư trang bị đạt chuẩn cho Trung tâm y tế dự phòng, Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm và mỹ phẩm, Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm phòng chống AIDS, Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm theo từng thời kỳ. Xem xét nâng cấp các phòng khám đa khoa khu vực, các trạm y tế xã phường theo chuẩn quốc gia và phù hợp với nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

d) Văn hóa và thể dục, thể thao:

- Tiếp tục đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trọng điểm như: khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, khu di tích Gò Tháp, khu di tích Xẻo Quýt, Vườn quốc gia Tràm Chim… Tiếp tục thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác thông tin, tuyên truyền.

- Phát triển phong trào thể dục, thể thao, đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao; chú trọng việc tăng cường đầu tư phát triển lực lượng thể thao thành tích cao của Tỉnh, giữ vững thành tích các môn thể thao mũi nhọn và nâng cao chất lượng một số môn thể thao địa phương có tiềm năng như điền kinh, bơi lội, cờ vua…

đ) Giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội:

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, hạn chế tái nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân nhất là đối với vùng nông thôn, biên giới; tiếp tục thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo, chương trình nhà ở cho hộ nghèo; tạo nguồn kinh phí giúp cho lao động nghèo học nghề, tìm việc làm sau đào tạo thông qua Trung tâm giới thiệu việc làm và các cơ sở dạy nghề.

- Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trong việc trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng chính sách xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là các trẻ em nghèo, khó khăn, trẻ em vùng sâu ít có điều kiện tiếp cận tiến bộ xã hội.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phòng chống các tệ nạn xã hội, xây dựng xã, phường lành mạnh, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đội tình nguyện tại cộng đồng.

6. Về quốc phòng - an ninh:

- Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án phòng thủ, quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng; gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn, trong công tác quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án đầu tư phát triển.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

1. Phát triển không gian đô thị:

- Phát triển mạng lưới đô thị của tỉnh Đồng Tháp theo hướng đa trung tâm, kết hợp giữa đặc điểm địa lý với phát triển các vùng kinh tế, là trung tâm của các trục giao thông chính hiện tại và tương lai.

- Định hướng đến năm 2020, nâng cấp thành phố Cao Lãnh lên đô thị loại II, thị xã Sa Đéc đạt các tiêu chí đô thị loại III và phấn đấu lên đô thị loại II; các thị xã Hồng Ngự, thị trấn Lấp Vò, thị trấn Mỹ An, thị trấn Mỹ Thọ lên đô thị loại IV, trong đó xem xét phát triển thị xã Hồng Ngự tiếp cận đô thị loại III và hình thành một số đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 32,8% vào năm 2015 và đạt khoảng 38% vào năm 2020.

2. Phát triển vùng kinh tế:

- Khu vực Đồng Tháp Mười, phát triển nông nghiệp chủ yếu là vùng lúa chuyên canh, chăn nuôi và thế mạnh của 2 chợ đầu mối lúa gạo Thanh Bình và trái cây Mỹ Hiệp; khai thác lợi thế mùa lũ phát triển mạnh thủy sản bãi bồi, du lịch đồng nước; phát triển công nghiệp chế biến, tạo nền tảng ổn định cơ bản cho kinh tế - xã hội Tỉnh phát triển bền vững; phát triển thương mại - dịch vụ với đô thị trung tâm là thành phố Cao Lãnh. Đây là vùng phát triển gắn kết với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Phát triển khu vực sông Tiền, sông Hậu, sông Sa Đéc - kinh xáng Lấp Vò (thuộc trục hành lang kinh tế đô thị Đông - Tây của vùng đồng bằng sông Cửu Long) với lợi thế là trung tâm thương mại - giao thương lâu đời, trung tâm công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu với 02 mặt hàng chủ lực lúa gạo và thủy sản; phát triển hoa cảnh, vườn cây ăn trái, gắn với du lịch sinh thái. Với vị trí là cửa ngõ vùng tứ giác Long Xuyên, chú trọng phát triển mạnh thương mại, dịch vụ với đô thị trung tâm là thị xã Sa Đéc.

- Phát triển kinh tế ngoại biên theo hướng tạo mọi thuận lợi để khai thác, phát huy tốt tiềm năng, lợi thế kinh tế biên giới về cả đường thủy và đường bộ; tập trung đầu tư phát triển mạnh thương mại - dịch vụ - du lịch tại các cụm cửa khẩu quốc tế Thường Phước, Dinh Bà, đồng thời phát triển các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Lựa chọn các lĩnh vực phát triển đột phá và động lực:

- Tăng cường phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, cải thiện đời sống nhân dân; mở rộng phát triển thương mại - dịch vụ, kinh tế biên mậu; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tập trung nguồn lực vào đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế so sánh nhằm tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu nhất là ở các khu đô thị và nông thôn; đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, phát triển các đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh, các thị tứ, điểm dân cư nông thôn nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục cải cách hành chính, phát triển kinh tế đối ngoại nhằm thu hút đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

2. Giải pháp về huy động vốn đầu tư:

Nhu cầu vốn đầu tư thời kỳ 2011 - 2020 khoảng 231.000 tỷ đồng. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Tỉnh cần có các giải pháp cụ thể để huy động cao nhất các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển như:

- Xây dựng và ban hành danh mục các chương trình, dự án cần kêu gọi đầu tư đến năm 2020. Trên cơ sở đó đẩy mạnh công tác quảng bá giới thiệu, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút tốt các doanh nghiệp, nhà đầu tư vào Tỉnh, chú trọng khai thác nguồn vốn ODA;

- Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh, nhất là cải cách thủ tục đầu tư; tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng để sẵn sàng tiếp nhận các dự án đầu tư; ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư hấp dẫn, minh bạch, phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, phát thanh, truyền hình, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường để huy động vốn từ các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực này;

- Mở rộng các hình thức đầu tư BOT, BT, BTO, PPP,... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các thị trường vốn; phát triển các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư, góp vốn đầu tư bằng tài sản.

3. Giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường năng lực đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và một số tỉnh lân cận. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường cao đẳng nghề, cao đẳng

cộng đồng, cao đẳng y tế và các trường trung cấp nghề; chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Mở rộng các hình thức đào tạo nghề; thực hiện tốt các hình thức liên kết đào tạo để mở rộng quy mô và ngành nghề đào tạo, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong và ngoài doanh nghiệp; tập trung vào các ngành nghề có nhu cầu lớn như: chế biến nông thủy sản, điện, điện tử, cơ khí, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, may đan… gắn chặt với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; có cơ chế sử dụng, chăm lo đời sống để từng bước nâng cao hiệu quả lao động.

4. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu để có cơ chế nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tiềm lực khoa học công nghệ cho các ngành, các cấp, các doanh nghiệp; tăng cường hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; nghiên cứu có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước.

- Đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với kết quả của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

5. Giải pháp về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chương trình về bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường; khai thác một cách hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản. Khoanh định các khu vực cấm và tạm cấm khai thác khoáng sản trên địa bàn tại các khu vực gần với các khu di tích lịch sử, khu du lịch, khu đất thuộc tôn giáo, khu an ninh quốc phòng, khu vực an toàn giao thông thủy, các vùng xung yếu.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường để việc bảo vệ môi trường đi sâu vào nếp sống của mọi tầng lớp xã hội; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường kết hợp với công tác kế hoạch hóa và cân đối các nguồn lực, tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường. Có biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhất là khu vực đô thị và khu sản xuất công nghiệp tập trung.

6. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý nhà nước:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ tin học vào quản lý hành chính, cải cách thủ tục hành chính

nhất là các lĩnh vực: thẩm định dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất, đăng ký hộ khẩu, công chứng.

7. Về xúc tiến thương mại, hợp tác phát triển:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến thương mại - đầu tư và hợp tác phát triển, không ngừng mở rộng thị trường trong và ngoài nước; tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện tốt mối quan hệ hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh trong Vùng đồng bằng sông Cửu Long và các địa phương trong cả nước và quốc tế, đặc biệt với các tỉnh, thành của Vương quốc Campuchia; ưu tiên hợp tác thu hút những lĩnh vực có yêu cầu trình độ, công nghệ cao mà tỉnh Đồng Tháp chưa tiếp cận được.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT QUY HOẠCH

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Tỉnh cần tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong Tỉnh; đồng thời, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện Quy hoạch.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh trong từng thời kỳ.

3. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quy hoạch.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành (quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành khác), quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào Quy hoạch được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt theo quy định các nội dung sau:

1. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; quy hoạch phát triển hệ thống đô thị và các điểm dân cư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch và kế hoạch sử

dụng đất; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Lập các kế hoạch 5 năm, hàng năm; các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội trọng điểm; các dự án cụ thể để triển khai thực hiện Quy hoạch.

3. Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (nếu vượt quá thẩm quyền) một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương và luật pháp của Nhà nước nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện Quy hoạch.

Điều 4. Các Bộ, ngành Trung ương liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

2. Phối hợp với tỉnh Đồng Tháp rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành, lĩnh vực để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Quy hoạch; xem xét, hỗ trợ Tỉnh trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để thực hiện Quy hoạch.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2011 - 2020 CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án
A	**CÁC DỰ ÁN DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**
1	Nâng cấp quốc lộ 30, quốc lộ 54, quốc lộ 80
2	Xây dựng đường Hồ Chí Minh - N2, cao tốc Cần Thơ - Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến N1
3	Xây dựng đường cao cấp An Hữu - Cao Lãnh, quốc lộ 30B, quốc lộ 80B
4	Xây dựng cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống
5	Xây dựng hệ thống kiểm soát lũ vùng Đồng Tháp Mười
6	Nâng cấp trường Đại học Đồng Tháp
7	Xây dựng Đoàn kinh tế quốc phòng 959
B	**CÁC DỰ ÁN DO TỈNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**
I	**Các dự án đầu tư từ nguồn vốn Trung ương**
1	Nâng cấp 04 tuyến đường tỉnh: ĐT 841, ĐT 842, ĐT 844, ĐT 854
2	Kéo dài 11 tuyến đường tỉnh: ĐT 843, ĐT 845, ĐT 846, ĐT 847, ĐT 848, ĐT 849, ĐT 850, ĐT 851, ĐT 852, ĐT 853, ĐT 855
3	Xây dựng mới 04 tuyến đường tỉnh: ĐT 843B, ĐT 848B, ĐT 852B, ĐT 858
4	Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông thủy
5	Xây dựng, phát triển hệ thống trường dạy nghề
6	Xây dựng mới bệnh viện đa khoa Đồng Tháp
7	Xây dựng mới 04 bệnh viện chuyên khoa (Sản Nhi, Phổi, Lây nhiễm, Tâm thần)
8	Xây dựng bệnh viện cho huyện mới
9	Nâng cấp trường Cao đẳng Y tế
10	Bảo vệ tài nguyên tự nhiên và Vườn Quốc gia Tràm Chim
11	Dự án phòng chống biến đổi khí hậu và nước biển dâng
II	**Các dự án đầu tư từ vốn Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương**
1	Phát triển nguồn nhân lực
2	Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng xã nông thôn mới

TT	Tên dự án
3	Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi
4	Xây dựng trung tâm hoa cảnh Sa Đéc
5	Xây dựng hệ thống kho nông sản
6	Xây dựng hệ thống các trường trung học phổ thông chuyên
7	Nâng cấp Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp
8	Tăng cường trang thiết bị đúng chuẩn cho 5 Trung tâm chuyên ngành y tế
9	Xử lý rác thải, nước thải, chất thải công cộng
10	Triển khai công nghệ sinh học, công nghệ, thông tin vật liệu mới
11	Xây dựng và nâng cấp các thiết chế văn hóa các cấp
12	Xây dựng, mở rộng khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
13	Xây dựng, mở rộng khu di tích Gò Tháp
14	Nâng cấp Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh
III	**Các dự án đầu tư từ nguồn vốn địa phương**
1	Nâng cấp, phát triển hệ thống đường giao thông huyện, xã
2	Nâng cấp, phát triển hệ thống đường giao thông đô thị
3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống nhà máy nước và hệ thống cấp nước
4	Di dời cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kiểm soát phát thải
5	Xây dựng, phát triển trạm bơm điện
6	Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp
7	Nâng cấp khu liên hợp thể dục thể thao
C	**CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ**
I	**Lĩnh vực nông nghiệp**
1	Phát triển vùng chuyên canh lúa
2	Phát triển hoa cảnh và rau màu
3	Phát triển kinh tế vườn
4	Phát triển chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp
5	Phát triển nuôi cá da trơn, tôm càng xanh thâm canh
6	Phát triển nuôi trồng thủy sản trong vùng lũ
II	**Lĩnh vực công nghiệp**
1	Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp
2	Phát triển công nghiệp khu vực sông Hậu, sông Tiền, sông Sa Đéc - Lấp Vò

TT	Tên dự án
3	Dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp
4	Dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ
III	**Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch**
1	Hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu
2	Dự án đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu
3	Dự án trung tâm thương mại Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự, Mỹ An
4	Phát triển hệ thống chợ vựa, chợ đầu mối, sàn giao dịch nông thủy sản
5	Phát triển 3 cụm du lịch: cụm cửa khẩu, thành phố Cao Lãnh, thị xã Sa Đéc và 5 tuyến du lịch nội Tỉnh
6	Xây dựng, nâng cấp các điểm du lịch Tràm Chim, Xẻo Quýt, Gáo Giồng, Gò Tháp
7	Xây dựng, phát triển mạng lưới cửa hàng thiết yếu, chủ lực
8	Xây dựng, phát triển hệ thống kho hàng, trung tâm Logistics hoặc trung tâm bán buôn hàng hóa
9	Xây dựng, phát triển hệ thống chợ, siêu thị
10	Trung tâm triển lãm - hội chợ
IV	**Lĩnh vực giao thông, đô thị**
1	Dự án đường ven sông Tiền (thành phố Cao Lãnh)
2	Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ
3	Phát triển bến bãi giao thông đường thủy, đường bộ
4	Phát triển hệ thống cảng
5	Nâng cấp đô thị thị xã Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự, thị trấn Mỹ An
6	Phát triển các khu đô thị dân cư mới
7	Phát triển hệ thống cấp nước ở các khu dân cư tập trung
V	**Lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường**
1	Dự án xã hội hóa về y tế
2	Dự án xã hội hóa về giáo dục - đào tạo
3	Dự án xã hội hóa văn hóa - thể thao
4	Dự án xã hội hóa về môi trường

Ghi chú: về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn, và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng